

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tự chủ và giao số lượng người làm việc hưởng lương
từ nguồn thu sự nghiệp đối với 25 đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-TTTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Chương trình hành động số 21- CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII;

Căn cứ Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 28-KH/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-TU ngày 05/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CT/TU của BCH Đảng bộ tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh năm 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác định định biên của các cơ sở giáo dục công lập theo định mức quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 03/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3060/TTr-SGDĐT ngày 25/10/2022; Báo cáo thẩm định số 144/BC-SNV ngày 26/10/2022 của Sở Nội vụ; ý kiến thẩm định, đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5977/STC-TCHCSN ngày 26/10/2022 và Sở Tư pháp tại Công văn số 1328/STP-VB&TDTHPL ngày 26/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tự chủ và giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với 25 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022 (Chi tiết tại Phụ lục và Đề án kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân

tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời Đề án bảo đảm thực hiện hiệu quả, đúng quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát 25 đơn vị thực hiện tổng thể các nội dung Đề án tự chủ theo đúng nội dung được UBND tỉnh phê duyệt và quy định của pháp luật; kịp thời sửa đổi, trình phê duyệt bổ sung Phương án tự chủ (nếu có) theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm về việc làm ổn định và tiền lương, chế độ chính sách cho viên chức, hợp đồng lao động của 25 đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành và của tỉnh (bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

d) Chủ trì triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm, trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm của 25 đơn vị và đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm khi cần thiết và theo quy định. Chỉ đạo các hoàn thiện Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm.

đ) Xác định số lượng người làm việc theo từng vị trí việc làm, bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp). Rà soát, bố trí, điều chỉnh số lượng người làm theo vị trí việc làm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, hợp đồng lao động chưa đáp ứng tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung liên quan đến số lượng người làm việc (nếu cần thiết), bảo đảm việc quản lý và sử dụng đúng quy định.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm, công tác tổ chức bộ máy, tuyển dụng, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, hợp đồng lao động của 25 đơn vị theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn về việc thực hiện Phương án tự chủ (điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết) và quản lý tài sản, tài chính của đơn vị theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

4. Thủ trưởng 25 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án tự chủ của đơn vị, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan; xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung (nếu cần) báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Đề án tự chủ

bảo đảm chất lượng, hiệu quả; quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật và quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền, công khai theo quy định và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo liên quan đến công tác triển khai và thực hiện Đề án tự chủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định này nay bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp; Thủ trưởng 25 đơn vị có tên được phê duyệt tại Phụ lục của Điều 1; các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban CSĐ UBND tỉnh;
 - Các Ủy viên UBND tỉnh;
 - UBND các H, TX, TP;
 - V0, V1-3; GD, TM3, TH1,4,5;
 - Lưu VT, GD.
- QĐ-72.GD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hạnh

PHỤ LỤC

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP CỦA 25 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 3147 /QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Tổng số người làm việc theo Định biên	Tỷ lệ tự chủ chi thường xuyên (theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND)	Tổng số lượng người làm việc		
				Cộng	Chia ra	
					Số lượng NLV hưởng lương NSNN (Biên chế)	Số lượng NLV hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
I	ĐƠN VỊ TỰ CHỦ MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN	1.622		1.574	1.341	233
1	Trung tâm HN&GDTX tỉnh	47	30,0%	47	33	14
2	Trường THPT Ngô Quyền	55	20,0%	55	44	11
3	Trường THPT Bãi Cháy	77	20,0%	77	62	15
4	Trường THPT Uông Bí	77	15,0%	74	62	12
5	Trường THPT Mông Dương	42	15,0%	40	34	6
6	Trường THPT Trần Phú	81	15,0%	77	65	12
7	Trường THPT Hòn Gai	112	15,0%	108	91	17
8	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	49	15,0%	47	40	7
9	Trường THPT Bạch Đằng	77	15,0%	75	63	12
10	Trường THPT Cẩm Phả	83	15,0%	80	68	12
11	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	49	15,0%	47	40	7
12	Trường THPT Hoàn Kiếm	55	15,0%	53	45	8
13	Trường THPT Đông Triều	72	15,0%	71	60	11
14	Trường THPT Cửa Ông	42	15,0%	41	35	6
15	Trường THPT Lê Quý Đôn	49	15,0%	48	41	7
16	Trường THPT Đông Thành	53	15,0%	52	44	8
17	Trường THPT Lê Hồng Phong	42	15,0%	41	35	6
18	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	53	15,0%	52	44	8
19	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	67	15,0%	67	57	10
20	Trường THPT Chuyên Hạ Long	137	10,0%	122	108	14
21	Trường THPT Minh Hà	74	10,0%	72	65	7
22	Trường THPT Hải Đảo	67	10,0%	67	60	7
23	Trường THPT Quảng Hà	62	10,0%	61	55	6
24	Trường THPT Lý Thường Kiệt	42	10,0%	42	38	4
25	Trường THPT Lê Chân	58	10,0%	58	52	6



TT	Tên đơn vị	Tổng số người làm việc theo Định biên	Tỷ lệ tự chủ chi thường xuyên (theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND)	Tổng số lượng người làm việc		
				Cộng	Chia ra	
					Số lượng NLV hưởng lương NSNN (Biên chế)	Số lượng NLV hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
II	ĐƠN VỊ NSNN ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN	519		491	491	
1	Trường THPT Tiên Yên	44	6,0%	42	42	
2	Trường THPT Ba Chẽ	42	6,0%	40	40	
3	Trường THCS&THPT Đường Hoa Cương	43	6,0%	42	42	
4	Trường THCS&THPT Quan Lạn	35	5,0%	33	33	
5	Trường THPT Đầm Hà	56	3,0%	54	54	
6	Trường THPT Cô Tô	27	3,0%	27	27	
7	Trường THCS&THPT Hải Đông	50	3,0%	46	46	
8	Trường THPT Bình Liêu	40	2,0%	39	39	
9	Trường THCS&THPT Hoành Mô	53	2,0%	49	49	
10	Trường THCS&THPT Quảng La	46	2,0%	45	45	
11	Trường PTDT Nội trú Tiên Yên	46		40	40	
12	Trường PTDT Nội trú Tỉnh	37		34	34	
	TỔNG CỘNG (I+II)	2.141		2.065	1.832	233